

CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG TÂM LÝ - GIÁO DỤC CASABA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG TÂM LÝ - GIÁO DỤC CASABA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CASABA EDUCATION - PSYCHOLOGY APPLICATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CASABA

2. Mã số doanh nghiệp: 0110387695

3. Ngày thành lập: 14/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

23TT27 Khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0376478725

Fax:

Email: casaba.psy@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt cửa ra vào (loại trượt cửa gỗ và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng nhôm vật liệu khác, - Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và nhôm hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất, - Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được... - Các công việc hoàn thiện nhà khác, - Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...	4330
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá).	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mĩ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn đồ chơi thể dục, thể thao	4649
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo (không thực hiện hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ; chất cháy; hóa chất làm đạo cụ, đồ chơi thực hiện các chương trình văn nghệ, sân khấu, phim ảnh).	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
11.	Giáo dục nhà trẻ	8511
12.	Giáo dục mẫu giáo	8512
13.	Đào tạo sơ cấp	8531
14.	Đào tạo trung cấp	8532
15.	Đào tạo cao đẳng	8533
16.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường)	8551
17.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	8552
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559(Chính)

19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục -Chi tiết: Tư vấn giáo dục; dịch vụ đưa ra ý kiến giáo dục, dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; tư vấn du học	8560
20.	Cổng thông tin (trình hoạt động báo chí)	6312
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;	6399
22.	Hoạt động tư vấn quản lý (trình tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
23.	Quảng cáo	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất (trình thiết kế công trình xây dựng, giám sát thi công, khảo sát xây dựng)	7410
26.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe du lịch.	7710
27.	Bán buôn tổng hợp (Trình loại cấm)	4690
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm trọng lượng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
34.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
35.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.	4791
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trình vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	4931

39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc m c đích khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa, xếp dỡ hàng hóa bằng ô tô theo hợp đồng	4933
41.	Kho bãi và lưu gi hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu gi hàng hóa trong kho ngoại quan - Kho bãi và lưu gi hàng hóa trong kho đông lạnh (tr kho ngoại quan)	5210
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Hoạt động dịch v hỗ trợ tr c tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44.	Hoạt động dịch v hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch v đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics (Loại tr hoạt động vận tải hàng không)	5229
45.	Dịch v lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, Biệt th hoặc căn hộ kinh doanh dịch v lưu trú ngắn ngày, Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch v lưu trú ngắn ngày.	5510
46.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại tr hoạt động phát hành chương trình truyền hình.)	5913
47.	Dịch v hỗ trợ tổng hợp	8110
48.	Vệ sinh chung nhà c a	8121
49.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
50.	Dịch v chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	S a ch a máy móc, thiết bị Chi tiết: - S a ch a máy tính có dòng điện hoặc không dòng điện - S a ch a và bảo dưỡng máy móc dùng chung cho m c đích thương mại; - S a ch a và bảo dưỡng các d ng c máy móc khác; Dịch v s a ch a, bảo trì máy tính, mạng máy tính; bảo trì điện, nước và thiết bị.	3312

52.	S a ch a thiết bị điện	3314
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các c a hàng chuyên doanh	4751
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây d ng trong các c a hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu ph ường và sàn trong các c a hàng chuyên doanh	4753
56.	Bán lẻ đồ điện gia d ng, giường, t , bàn, ghế và đồ nội thất tương t , đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các c a hàng chuyên doanh	4759
57.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các c a hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 400.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 40.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ NGỌC NGÂN	Số 28 Đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	50,000	001199016391	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ t c	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	50,000		

2	HOÀNG QUỐC CHÍNH	Số nhà 28A Ngõ 5 Ngách 4 Hà Trì 1, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	30,000	0010790362 15	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ t c	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.000	120.000.000	30,000		
3	VÕ THỊ LÂM OANH	Số 29, Ngõ 154 Đình Thôn, Phường M Đình 1, Quận Nam T Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	20,000	0421990058 18	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ t c	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.000	80.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ NGỌC NGÂN**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/10/1999*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý cá nhân: *001199016391*

Ngày cấp: *15/08/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm 7, Thôn Văn Hội, Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 28 Đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội